



## Bài báo nghiên cứu PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH LỚP 4 VÀ 5, NHÌN TỪ YÊU CẦU VỀ “LIÊN HỆ, SO SÁNH, KẾT NỐI”

*Bùi Lê Anh Phương*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Bùi Lê Anh Phương – Email: [buiphuong25599@gmail.com](mailto:buiphuong25599@gmail.com)*

*Ngày nhận bài: 29-6-2021; ngày nhận bài sửa: 25-9-2021; ngày duyệt đăng: 20-02-2022*

### TÓM TẮT

“Liên hệ, so sánh, kết nối” (LH, SS, KN) là một trong những yêu cầu cần đạt đối với năng lực đọc hiểu (NLĐH) được đưa ra trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (CTNV) 2018. Bài báo nghiên cứu về các biện pháp rèn luyện các kỹ năng LH, SS, KN nhằm phát triển NLĐH khi dạy đọc hiểu cho học sinh tiểu học (HSTH) lớp 4 và 5. Bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tác giả tổng hợp, phân tích một số công trình, tài liệu để làm rõ định nghĩa, cấu trúc của NLĐH và tầm quan trọng của việc rèn luyện các kỹ năng LH, SS, KN đối với vấn đề phát triển NLĐH cho HSTH lớp 4 và 5. Đồng thời tìm hiểu yêu cầu của CTNV 2018 về việc rèn các kỹ năng LH, SS, KN cho HS lớp 4 và 5. Từ đó, bài viết đề xuất một số biện pháp rèn luyện cho kỹ năng LH, SS, KN trong dạy đọc hiểu để hỗ trợ GV phát triển NLĐH cho HSTH lớp 4 và 5 một cách hiệu quả.

**Từ khóa:** liên hệ – so sánh – kết nối; học sinh lớp 4 và 5; năng lực đọc hiểu; dạy học hiểu đọc

### 1. Đặt vấn đề

Năm 2018, Chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành với định hướng lấy việc phát triển năng lực (NL) cho người học làm mục tiêu trực tiếp. Trong đó, ngôn ngữ là NL được yêu cầu chú trọng hình thành và phát triển, bởi ngôn ngữ chính là công cụ của lời nói và tư duy. Nhất quán với mục tiêu Chương trình tổng thể, CTNV 2018 nói chung và môn Tiếng Việt ở tiểu học nói riêng coi trọng việc hình thành NL sử dụng ngôn ngữ cho HS thông qua 4 kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Trong đó, đọc là một nội dung chính chiếm nhiều thời lượng học tập hơn các nội dung khác, là kỹ năng trung tâm để phát triển NL của HS vì thông qua đọc, HS có thể thu nhận thông tin từ văn bản (VB), mở rộng hiểu biết, vốn sống về tự nhiên và xã hội, là nền tảng giúp HS phát triển NL ngôn ngữ, là điều kiện để HS học tập tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác. Và Tập đọc, với tư cách là một phân môn của môn Tiếng Việt ở tiểu học, có nhiệm vụ đáp ứng những yêu cầu trên.

---

*Cite this article as:* Bui Le Anh Phuong (2022). Developing reading comprehension for the fourth and fifth graders: The inquiry on “contacting, comparing, connecting”. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(2), 329-340.

Kĩ năng đọc được hiểu theo nghĩa rộng với nhiều yêu cầu và mức độ khác nhau và đọc hiểu là một yêu cầu được chú trọng ngay từ lớp 1. Trong đó, LH, SS, KN là một trong những yêu cầu cần đạt đối với NLĐH được đưa ra trong CTNV 2018. So với chương trình hiện hành (2006), đây được xem là một điểm khác biệt và cũng là cơ hội để GV có thể phát triển NLĐH cho HS, đặc biệt là ở giai đoạn cuối cấp tiểu học (lớp 4 và 5). Đồng thời lại là thách thức đối với GV trong việc triển khai, tổ chức những hoạt động rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN khi dạy đọc hiểu ở tiểu học.

Từ những lí do trên, bài báo nghiên cứu về các biện pháp rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN nhằm phát triển NLĐH cho HS lớp 4, 5. Thông qua việc tổng hợp, phân tích một số công trình, tài liệu, bài viết làm rõ định nghĩa, cấu trúc của NLĐH và tầm quan trọng của việc rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN đối với vấn đề phát triển NLĐH cho HSTH khối lớp 4 và 5. Đồng thời phân tích định hướng, yêu cầu của CTNV 2018 về việc rèn các kĩ năng LH, SS, KN cho HS lớp 4, 5. Qua đó, tác giả đề xuất một số biện pháp rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN trong dạy đọc hiểu nhằm hỗ trợ GV phát triển NLĐH cho HSTH lớp 4 và 5 một cách hiệu quả.

## **2. Giải quyết vấn đề**

### **2.1. Mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích đề xuất một số biện pháp rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN nhằm phát triển NLĐH trong dạy đọc ở lớp 4 và 5, đáp ứng yêu cầu của CTNV 2018. Đối tượng nghiên cứu là các cơ sở lí luận về định nghĩa, các yếu tố cấu thành NLĐH, tầm quan trọng của việc rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN đối với việc phát triển NLĐH cho HSTH lớp 4 và 5, tìm hiểu yêu cầu của CTNV 2018 về rèn các kĩ năng LH, SS, KN cho HS. Phương pháp nghiên cứu là tổng hợp và phân tích các cơ sở lí luận để đề xuất biện pháp hỗ trợ GV rèn luyện các kĩ năng LH, SS, KN cho HSTH khối lớp 4 và 5.

### **2.2. Kết quả**

#### **2.2.1. Định nghĩa về đọc hiểu và năng lực đọc hiểu**

- **Đọc hiểu**

Từ góc nhìn của PISA (2013), đọc hiểu chính là “sự hiểu biết, sử dụng, phản hồi và chiếm lĩnh các VB nhằm đạt được những mục đích cụ thể, để phát triển tri thức và có khả năng để hòa nhập trong xã hội”. Dựa trên định nghĩa về đọc của PISA, Hoàng Thị Tuyết (2013) đã định nghĩa đọc hiểu “là hoạt động mà người đọc sử dụng những kiến thức về ngôn ngữ và hiểu biết liên quan để giải mã kí tự của VB viết và truy tìm ý nghĩa của nó nhằm trao đổi, giao tiếp với người viết, để mở rộng vốn hiểu biết và phát triển nhân cách cá nhân” (Hoang, 2013). Với Hoàng Bách Việt (2020) đọc hiểu VB là một hoạt động hình thành sự tri nhận, sử dụng và phản hồi lại trước một VB viết nhằm được mục đích phát triển tri thức và tiềm năng cũng như hiệu quả của việc tham gia hoạt động học tập và công tác của một con người trong xã hội (Hoang, 2020). Như vậy, cả 3 định nghĩa trên đều thống nhất những điểm cốt lõi của khái niệm “đọc hiểu” là hoạt động giải mã VB bản dựa vào những hiểu biết

về ngôn ngữ nhằm phát triển tri thức và mở rộng vốn hiểu biết để có khả năng tham gia vào học tập và công tác trong xã hội loài người.

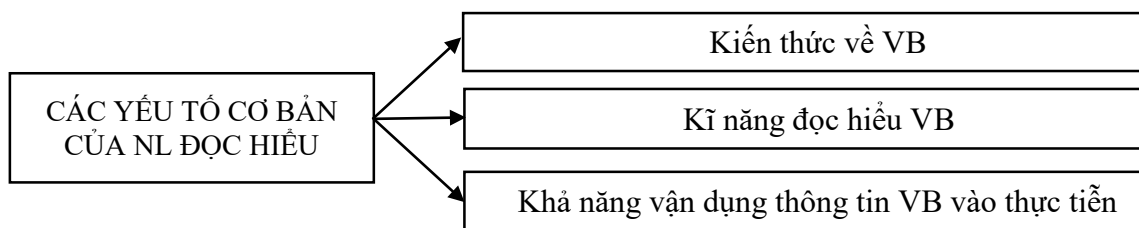
• **Năng lực đọc hiểu**

Trong bối cảnh hiện nay, đọc hiểu không chỉ là kỹ năng mà cần được xem xét như là một NL – NLĐH. Để định nghĩa về NLĐH, PISA đã dùng thuật ngữ “reading literacy” với ý nghĩa như sau: “đó là khả năng nhận biết, thấu hiểu, giải thích, sáng tạo, trao đổi, tính toán và sử dụng những tài liệu viết hoặc in ấn kết hợp với những bối cảnh khác nhau” (OECD, 2002). Hoàng Thị Tuyết (2013) đã dựa vào khái niệm NL gắn với khả năng hành động để định nghĩa NLĐH là khả năng HS sử dụng vốn kiến thức, kỹ năng, thái độ đọc để hiểu VB và vận dụng những điều đã đọc được để giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tiễn cuộc sống (Hoang, 2013). Đỗ Ngọc Thống và cộng sự (2018) đã khẳng định NLĐH được xem như là một phần của NL tiếp nhận VB, là khả năng dựa vào yếu tố cơ sở như từ, ngữ, câu, đoạn, hình ảnh, biểu tượng, số liệu, sự kiện, tiêu đề, dấu câu... để lĩnh hội được các thông tin, hiểu đúng và thấu đáo, thấy được cái hay, cái đẹp của VB và giải thích, phản hồi lại, vận dụng những nội dung được chuyển tải trong văn bản vào giải quyết vấn đề của cuộc sống. (Do et al., 2018)

Từ các định nghĩa về đọc hiểu và NLĐH đã đề cập, có thể thấy mục đích cuối cùng của dạy đọc nói chung và dạy đọc hiểu nói riêng chính là giúp HS có khả năng LH, SS và KN được VB đọc với bối cảnh lịch sử, văn hóa; với bản thân, gia đình và xã hội; đồng thời vận dụng những điều đọc được, học được từ VB vào thực tiễn cuộc sống.

2.2.2. *Yếu tố “liên hệ, so sánh, kết nối” trong cấu trúc của năng lực đọc hiểu*

Tổng hợp các công trình nghiên cứu của Đỗ Ngọc Thống (2018), Thạch Thị Lan Anh (2019), bài viết xác định 3 các yếu tố cơ bản cấu thành NLĐH như Sơ đồ 1 sau đây:



**Sơ đồ 1.** Các yếu tố cơ bản cấu thành năng lực đọc hiểu

Đây chính là cơ sở để GV xác định các mục tiêu về NLĐH khi xây dựng các bài học và là căn cứ để đo đạc, đánh giá các biểu hiện về NLĐH của HS, cụ thể:

**Bảng 1.** Các chỉ báo hành vi đọc của các yếu tố cơ bản cấu thành năng lực đọc hiểu

Các yếu tố cơ bản của NLĐH	Các chỉ báo hành vi đọc
<b>Về kiến thức VB</b>	Nhận biết các kiến thức về tiếng Việt như chữ viết, ngữ âm và ngữ pháp; nhận biết các kiến thức về khoa học và xã hội; nhận biết các kiến thức về văn học như đặc điểm của VB, một số dấu hiệu hình thức của VB, đặc điểm của truyện, thơ..., lời của các nhân vật trong truyện...
Mức độ 1	Hiểu nghĩa của từ; nhận diện và liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết, sự kiện, thông tin đơn giản của VB; nhận ra nghĩa hiển ngôn của câu, đoạn và VB...
<b>Về kĩ năng đọc hiểu VB</b>	Nhận diện các chi tiết, sự kiện quan trọng của VB và mối liên hệ giữa chúng; tóm tắt được VB; hiểu được ý nghĩa của VB; nhận ra tư tưởng và tình cảm của tác giả, thông điệp của VB đọc; nhận xét về một số điều hợp lí/ bất hợp lí trong VB, phân tích và đánh giá, nêu tình cảm và suy nghĩ về các hình ảnh, nhân vật, tình tiết, các thông tin xuất hiện trong VB dựa vào từ ngữ, ngữ cảnh và tranh minh họa...
Mức độ 2	Vận dụng và sáng tạo với VB đọc: Đặt tên khác cho VB, viết lại kết thúc khác cho câu chuyện; liên hệ VB với kinh nghiệm đã có sẵn trước đó của bản thân, nêu những điều học được từ VB, mở rộng hiểu biết của bản thân...
<b>Về khả năng vận dụng VB vào thực tiễn</b>	Nêu cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự với tình huống của các nhân vật trong tác phẩm; đưa ra quyết định cho những vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân và cộng đồng trong học tập và cuộc sống; chia sẻ về những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm và cách ứng xử của bản thân trước và sau khi đọc VB
Mức độ 3	

Từ các yếu tố cơ bản cấu thành NLĐH đã phân tích ở trên, có thể thấy LH, SS, KN là những yếu tố thể hiện xuyên suốt qua toàn bộ cấu trúc và các mức độ của NLĐH. Vì thế, để có thể phát triển NLĐH cho HSTH khối lớp 4 và 5, ngoài tập trung vào việc phát triển kĩ năng đọc hiểu nội dung và đọc hiểu hình thức thì còn cần chú ý rèn luyện cho HS các kĩ năng LH, SS, KN khi dạy đọc hiểu.

**2.2.3. Yêu cầu về các kĩ năng “liên hệ, so sánh, kết nối” đối với học sinh lớp 4 và 5**

LH, SS, KN là những kĩ năng cần đạt đối với NLĐH được đưa ra trong CTNV 2018 với yêu cầu HS có khả năng LH, SS, KN VB với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội, kết nối VB với trải nghiệm cá nhân, đọc hiểu văn bản đa phương thức (MOET, 2018, p.14).

Tiếng Việt là một môn học mang tính tích hợp cao không chỉ trong nội bộ môn học mà còn trong mối quan hệ tương tác, gắn bó chặt chẽ với các môn học khác và với cả cuộc sống hàng ngày của HS. Do đó, việc thực hiện rèn luyện cho HS các kĩ năng LH, SS, KN trong giờ dạy đọc thể hiện đúng bản chất quan điểm tích hợp trong dạy học đọc: Đọc ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ là cách để lĩnh hội tri thức, mở rộng hiểu biết, là cơ sở và nền móng để rèn luyện những kĩ năng ngôn ngữ khác, từ đó có thể học tốt các môn học khác cũng như phát

triển khả năng giao tiếp. Ngược lại, các môn học khác và đời sống thực tiễn của HS lại chính là những chất liệu tốt nhất để khai thác và đưa vào các VB dạy đọc cho HS. Chính vì thế, việc đặt ra yêu cầu về rèn luyện kỹ năng LH, SS, KN trong CTNV 2018 là một cách thức hiện thực hóa nguyên tắc tích hợp trong dạy học Tiếng Việt nói chung và dạy đọc Tiếng Việt nói riêng.

Với đối tượng HS thuộc hai khối lớp 4 và 5, những yêu cầu cần đạt về các kỹ năng LH, SS, KN đối với việc đọc hiểu VB văn chương và VB khoa học được nâng cao hơn so với các lớp đầu cấp tiểu học theo phân phối của CTNV 2018, cụ thể (xem Bảng 2):

**Bảng 2.** Yêu cầu cần đạt về các kỹ năng “liên hệ, so sánh, kết nối” đối với học sinh lớp 4 và 5 trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Lớp	Yêu cầu cần đạt	
	Văn bản văn chương	Văn bản khoa học
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc VB</li> <li>- Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao</li> <li>- Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ VB đã đọc</li> <li>- Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong VB (VB in hoặc VB điện tử)</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết nhận xét về thời gian, địa điểm, hình dáng, tính cách của nhân vật qua hình ảnh trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình</li> <li>- Tìm được một cách kết thúc khác cho câu chuyện</li> <li>- Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân sau khi đọc VB</li> </ul>

**2.2.4. Một số biện pháp rèn luyện các kỹ năng “liên hệ, so sánh, kết nối” trong dạy đọc hiểu ở lớp 4 và 5**

**• Xây dựng hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài khuyến thích học sinh thực hiện các thao tác “liên hệ, so sánh, kết nối”**

Trong dạy đọc hiểu VB, việc tổ chức, hướng dẫn HS tìm hiểu bài là một khâu đặc biệt quan trọng nhằm phát triển khả năng nhận diện và hiểu các lớp ý nghĩa của từ, câu cũng như của cả VB. Qua đó, HS có cơ hội được bày tỏ cảm xúc, thái độ cũng như LH, SS, KN những thông điệp, bài học được truyền tải trong VB với cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, do yêu cầu chung về mục tiêu dạy học tất cả đối tượng HS mà sách giáo khoa (SGK) hiện hành<sup>1</sup> chỉ

<sup>1</sup> “Sách giáo khoa hiện hành” dùng để chỉ bộ sách giáo khoa viết theo Chương trình 2006 hiện được dùng cho học sinh các khối lớp 3, 4, 5.

có hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài cơ bản chứ chưa thật sự tập trung vào việc khai thác khả năng LH, SS, KN của HS. Do đó, để phát triển và nâng cao NLĐH cho HS, GV cần linh hoạt thay đổi, xây dựng lại hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài hướng đến việc kích thích HS thực hiện các thao tác LH, SS, KN. Đặc biệt, cần chú trọng vào những câu hỏi yêu cầu HS LH và vận dụng được nội dung, ý nghĩa của bài đọc vào hành động cụ thể của cá nhân trong cuộc sống.

Ví dụ: Với bài đọc *Nghĩa thầy trò* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2, p.79-80), ngoài 3 câu hỏi tìm hiểu nội dung bài đọc được đưa ra trong SGK, GV có thể xây dựng thêm các câu hỏi hướng đến việc HS LH, SS, KN những điều học được từ VB với bản thân các em như: *Hằng ngày, em đã làm những gì để thể hiện tình cảm với thầy cô giáo?; Theo em, thầy cô sẽ vui vẻ, hạnh phúc khi em làm được những việc gì?; Em đã làm được những việc gì khiến thầy cô vui vẻ, hạnh phúc? Còn những việc gì em chưa làm được? Nguyên nhân nào khiến em chưa làm được những việc đó?; Làm cách nào để hoàn thành những việc khiến thầy cô vui lòng mà em chưa làm được?*

Hay trong bài đọc *Khuất phục tên cướp biển* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.2, p.66-67), bên cạnh những câu hỏi tìm hiểu nội dung bài đọc được đưa ra trong SGK, GV có thể thay đổi và thêm câu hỏi khuyến khích HS thực hiện các thao tác LH, SS, KN như sau: *Theo em, bác sĩ Ly là người như thế nào? Lời nói, cử chỉ và hành động nào cho em biết điều đó?; Trong bài đọc trên, em thích nhất là đoạn nào? Vì sao?; Qua bài đọc, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?; Trong lớp có một bạn thường hay bắt nạt và trêu chọc các bạn khác. Nếu em là một học sinh của lớp đó, em sẽ làm gì?*

Hoặc đối với loại VB nhật dụng, các câu hỏi nên định hướng HS nhận diện chi tiết, sự kiện nổi bật, tiêu biểu... từ đó, khơi gợi để HS LH, KN được những điều học được từ VB đến những giá trị thực tế của đời sống, nâng cao nhận thức các vấn đề xã hội, cuộc sống thực tế. Ví dụ: Trong bài đọc *Vẽ về cuộc sống an toàn* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.2, p.54-55), GV có thể xây dựng hệ thống câu hỏi như sau: *Các bạn thiếu nhi đã hưởng ứng cuộc thi như thế nào? Dựa vào những thông tin nào mà em biết được điều đó?; Các bạn thiếu nhi nhận thức như thế nào về một “cuộc sống an toàn”? Những chi tiết nào thể hiện điều đó?; Qua bài đọc, theo em, thế nào là một “cuộc sống an toàn”?; Để có được một “cuộc sống an toàn” cho bản thân, gia đình và xã hội, em cần làm gì?*

• **Vận dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực khuyến khích học sinh thực hiện các thao tác “liên hệ, so sánh, kết nối”**

#### **Phương pháp tạo kết nối**

Tạo KN thực chất là tìm ra mối liên hệ giữa cái đang học, đang tìm hiểu với những đối tượng từng trải nghiệm trước đó. Theo nhóm tác giả Đỗ Ngọc Thống (2018), có 3 cách để tạo KN như sau: (Do et al., 2018)

- LH giữa VB (hay sách, phim) với trải nghiệm của bản thân (Text to Self). Ví dụ: Khi dạy các VB về chủ đề gia đình, GV có thể hỏi: *Ở nhà, em đã từng làm những gì giúp mẹ?; Em thường làm những việc gì khi bố mẹ đi vắng?*
- LH chéo giữa các VB (sách, phim) với nhau, giữa VB (sách, phim) đang đọc, đang xem với các VB (sách, phim) đã đọc, đã xem (Text to Text). Ví dụ: Khi đọc bài *Nổi dậy vật của An-đrây-ca* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.1, p.55), GV có thể hỏi: *Nhân vật An-đrây-ca có những điểm gì giống với nhân vật cậu bé trong truyện “Sự tích cây vú sữa”?* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 2, vol.1, p.96).
- LH giữa VB với thế giới thực tế (Text to World). Ví dụ: Với bài *Tiếng rao đêm* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2, p.30-31), GV có thể yêu cầu HS nêu bài học rút ra được qua câu chuyện (Trân trọng những người lao động chân tay, đừng đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài, những người giản dị đôi khi lại là những người phi thường...).

Để gợi mở cho HS, GV có thể dùng một số mẫu câu như: *Bài đọc (câu chuyện, bài thơ...) này gợi cho em nhớ đến/ nghĩ về/ liên tưởng đến...*

### Phương pháp dự đoán

Đối với những VB truyện, GV có thể yêu cầu LH, KN với những trải nghiệm (trải nghiệm sống và trải nghiệm đọc) của HS để đưa ra những dự đoán, giả thuyết về diễn biến tiếp theo của nhân vật, tình huống. Có hai hướng dự đoán:

- Dự đoán đơn giản dựa vào mạch nội dung câu chuyện và trải nghiệm đọc của bản thân. Sử dụng cách này, HS hoàn toàn có thể kiểm chứng được dự đoán ban đầu có đúng hay không ở đoạn sau.
- Dự đoán những điều không thuộc mạch phát triển của câu chuyện. Để có thể dự đoán, HS cần dựa vào kinh nghiệm sống thực tế và những thông tin VB cung cấp.

Ví dụ: Với câu chuyện *Lập làng giữ biển* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2, p.36-37), có thể yêu cầu HS dự đoán: *Cuộc sống của gia đình Nụ sẽ như thế nào khi sống trên đảo?*

### Phương pháp đọc suy luận

Theo Phạm Thị Thu Hương (2011), đọc suy luận là đọc để nắm lấy những ẩn ý của tác giả, để hiểu được những lớp nghĩa hàm ngôn đằng sau các thông tin hiển ngôn của VB. Tác giả đã quy ra một số hướng suy luận chính kích thích người đọc LH, SS, KN các đối tượng của văn bản đọc, cụ thể:

- LH, SS, KN các nhân vật: Ngoại hình, giọng điệu, thái độ, cảm xúc, hành động và tích cách; quan hệ với các nhân vật khác; tưởng tượng sáng tạo về những điều nhân vật có thể suy nghĩ, phát ngôn, hành động dựa trên những điều tác giả phản ánh về nhân vật đó.

Ví dụ: Khi dạy bài *Người công dân số Một* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2), GV có thể yêu cầu: *Dựa vào những lời nói và hành động mà anh Thành nói với anh Lê, em nghĩ anh Thành là một người như thế nào?*

- LH, KN với bối cảnh: Miêu tả chi tiết hoàn cảnh; miêu tả chi tiết sự kiện; lí giải nguyên nhân tác giả chọn bối cảnh đó; mối quan hệ giữa bối cảnh và nhân vật...

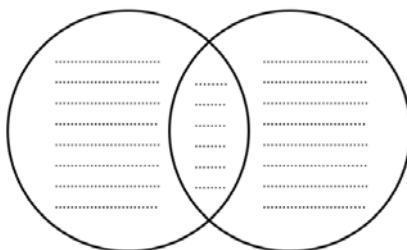
Ví dụ: Trong truyện *Phân xử tài tình* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2, p.46-47) có thể hỏi: *Vì sao ông quan lại yêu cầu mọi người chạy quanh đàn niệem Phật mà không phải ở một nơi nào khác? (Vì bối cảnh câu chuyện diễn ra trong chùa, nơi mà mọi người tin vào sự màu nhiệm của Đức Phật).*

- LH, KN với tác giả: Cách nhìn, cách khám phá đời sống của tác giả; giọng điệu, cảm xúc của tác giả...

### Phương pháp so sánh, đối chiếu

Việc các bài tập đọc trong SGK được phân phối theo các chủ đề cũng là cơ hội để rèn luyện kỹ năng SS, KN, đối chiếu.

Ví dụ: Khi dạy học chủ điểm *Thương người như thể thương thân* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.1), có thể hướng dẫn HS thực hiện LH, SS, đối chiếu hai bài *Thư thăm bạn* (p.25-26) và *Người ăn xin* (p.30-31) với nhau thông qua việc dùng sơ đồ đường tròn dưới đây (Sơ đồ 2):



**Sơ đồ 2.** Sơ đồ đường tròn đối chiếu bài “Thư thăm bạn” và “Người ăn xin”

### Kĩ thuật “KWL” (Known – Want – Learned)

Giai đoạn trước khi đọc VB là giai đoạn GV có thể kích thích HS LH, KN, thể hiện những niềm tin, quan điểm, những trải nghiệm của HS liên quan đến VB, tìm hiểu được mục đích và mong muốn của HS khi đọc VB, từ đó xác lập mục tiêu đọc cho HS. Sau khi đọc là thời điểm HS rút ra được bài học giáo dục cho bản thân cũng như SS, trả lời những câu hỏi, thắc mắc, giả thuyết các em đưa ra trước khi đọc VB. Do đó, ở giai đoạn này, GV cũng có thể yêu cầu HS thực hiện LH, SS, KN VB đọc với trải nghiệm của các em bằng kĩ thuật KWL qua các bước sau đây:

📌 Bước 1: Tổ chức cho HS thực hiện LH, KN, khai thác những niềm tin và trải nghiệm của bản thân có liên quan đến VB (cột K) thông qua các câu hỏi yêu cầu HS dự đoán về nội dung VB dựa vào tên bài đọc, hình ảnh minh họa...

📌 Bước 2: GV đưa ra một số câu hỏi giúp HS xác định được những mong muốn, mục tiêu khi đọc VB (cột W).

📌 Bước 3: Tổ chức cho HS đánh giá kết quả đọc VB của bản thân thông qua việc thực hiện LH, SS, KN những điều học được từ VB (cột L) với các niềm tin, trải nghiệm của bản thân ban đầu (cột K) và những mong muốn, mục tiêu đã đặt ra trước khi đọc bài (cột W) và vận dụng bài học rút ra từ VB vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.



Ví dụ: Khi dạy tìm hiểu bài Tập đọc *Cái gì quý nhất?* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.1, p.85-86), GV có thể thiết kế phiếu học tập dựa trên kỹ thuật KWL với các câu hỏi như Bảng 3 bên dưới.

**Bảng 3.** Hệ thống câu hỏi dựa trên kỹ thuật KWL trong bài Tập đọc “Cái gì quý nhất?”

Nội dung liên hệ, so sánh, kết nối		Câu hỏi
Cột K	Niềm tin của HS	Từ tên bài “Cái gì quý nhất?”, em nghĩ bài đọc sẽ nói về điều gì? Vì sao em tin rằng bài đọc sẽ nói về điều đó? Em có suy nghĩ như thế nào về điều đó?
	Trải nghiệm của HS	Đã từng có ai hỏi em “Cái gì quý nhất?” chưa? Nếu có, em đã trả lời như thế nào? Nếu chưa, em nghĩ em sẽ trả lời như thế nào khi được hỏi?
Cột W	Mong muốn của HS	Em mong muốn biết được điều gì khi đến với bài Tập đọc này?
Cột L	Điều HS học được sau bài đọc	Em đã học được điều gì qua bài Tập đọc này? Điều em học được đã thỏa mãn mong muốn em đặt ra chưa? Sau bài đọc này, nếu có người hỏi em “Cái gì quý nhất?”, em sẽ trả lời như thế nào? Hàng ngày, em cần làm gì để “cái quý nhất” đó không bị lãng phí?

#### Kỹ thuật “Think – Pair – Share”

Có thể nói, Think – Pair – Share là một kỹ thuật dạy học tích cực giúp HS chia sẻ phản hồi về VB cũng như thực hiện LH, SS, KN với quá trình đọc hiểu của bản thân với những HS khác với các bước sau:

👉 Bước 1: Tổ chức cho HS thực hiện LH, KN VB đọc với trải nghiệm của bản thân để nhận xét, đánh giá (Think) về một yếu tố trong VB như nhân vật, tình huống...

Ví dụ: Với bài *Một vụ đắm tàu* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 5, vol.2, p.108-109), GV có thể yêu cầu: *Trong câu chuyện trên, em ấn tượng nhất về nhân vật nào? Dựa vào lời nói, hành động, hãy mô tả lại nhân vật đó theo cảm nhận của em (hình dáng, tính cách...); Qua nhân vật đó, em rút ra được bài học gì?; Hãy viết lại cho câu chuyện một cái kết khác.*

👉 Bước 2: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm (từ nhóm đôi đến nhóm 4, không nên quá đông), thực hiện LH, SS, KN và đánh giá những ý kiến về VB đọc của các thành viên trong nhóm (Pair – Share). Qua việc so sánh, HS có thể nhận được những ý kiến trái chiều để từ đó, HS tiến hành tranh luận, chỉnh sửa và bổ sung ý kiến cho nhau.

👉 Bước 3. Mời đại diện một vài nhóm chia sẻ với cả lớp kết quả thảo luận nhóm (Share). Những HS còn lại thực hiện LH, SS, KN và đánh giá những nhận xét về VB của nhóm bạn với nhóm mình để cùng đưa ra những ý kiến, đóng góp trước lớp.

Nhằm tăng cường mức độ thực hiện LH, SS, KN của HS với nhau, bên cạnh các phương pháp, kỹ thuật được giới thiệu ở trên, GV có thể áp dụng một số phương pháp, kỹ

thuật dạy học tích cực khác khi tổ chức hoạt động dạy đọc hiểu như kỹ thuật khăn phủ bàn, mảnh ghép, bể cá...

- *Trang bị kiến thức nền cho học sinh*

Theo nhóm tác giả Đỗ Ngọc Thống (2018), kiến thức nền bao gồm: vốn sống, trải nghiệm có được từ môi trường, văn hóa, gia đình, từ đọc sách hay đi du lịch... Vì thế, việc trang bị kiến thức nền góp phần tạo động lực, giúp HS thực hiện LH, SS, KN với VB đọc được sâu hơn, đúng trọng tâm hơn. Để giúp HS có được kiến thức nền phong phú, GV có thể yêu cầu HS thực hiện một số nhiệm vụ như đọc các cuốn sách hoặc xem những bộ phim có liên quan đến các VB được học. (Do et al., 2018)

Ví dụ: Trước khi học VB *Đế Mèn bênh vực kẻ yếu* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.1), GV có thể gửi và yêu cầu HS xem một đoạn phim (10-15 phút) được dựng từ truyện *Đế mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài để có những hình dung ban đầu về ngoại hình, tính cách của nhân vật Đế Mèn.

- *Tích hợp các đối tượng của văn bản đọc trong dạy học các phân môn, môn học khác*

Có thể nói các đối tượng được lựa chọn để xuất hiện trong các VB đọc như các tình huống, nhân vật, sự kiện... thường có mối quan hệ gần gũi và xuất hiện trong cuộc sống của HS, góp phần giáo dục, hoàn thiện nhân cách cho HS. Do đó, việc tìm ra các ý tưởng liên kết các đối tượng trong VB đọc trong các phân môn, môn học khác sẽ góp phần khuyến khích HS thực hiện các thao tác LH, SS, KN các đối tượng đã được tiếp xúc trong tiết Tập đọc với các vấn đề, nội dung khác.

Ví dụ: Trong các phân môn của môn Tiếng Việt như Kể chuyện, Tập làm văn, GV cần tạo động lực cho HS LH, SS, KN khi thực hiện các dạng văn về kể chuyện, nhân vật trong truyện, kể chuyện đã nghe đã đọc ở lớp 4, 5... GV có thể đưa ra những tình huống kích thích HS suy nghĩ, liên tưởng đến câu chuyện, sự kiện hoặc nhân vật các em đã được tiếp xúc thay vì đưa ra yêu cầu viết trực tiếp, chẳng hạn:

*Chú Long là bạn của bố Hòa. Chú là một chiến sĩ cảnh sát dũng cảm luôn đứng ra bảo vệ công lí, lẽ phải và lên án, trừng trị những kẻ xấu xa, độc ác. Chú Long gọi cho em nhớ đến nhân vật nào em đã học trong các bài Tập đọc? Hãy kể lại câu chuyện có liên quan đến nhân vật ấy cho một người bạn hoặc một người thân của em nghe và chia sẻ với người đó về bài học em rút ra được qua câu chuyện? (Nhân vật Đế Mèn, nhân vật Bác sĩ Ly...)*

Tích hợp ở các môn học khác như Lịch sử và Địa lí khi tìm hiểu về một số nhân vật lịch sử hoặc một khu vực địa lí HS đã từng được tiếp xúc trong các bài Tập đọc, GV có thể yêu cầu HS dựa vào những gì đã đọc được, trình bày cụ thể hơn về các đối tượng lịch sử, chẳng hạn: Trước khi bước vào tìm hiểu bài *Khởi nghĩa Hai Bà Trưng* ở phân môn Lịch sử lớp 4, GV có thể yêu cầu HS dựa vào những gì đã đọc từ bài Tập đọc *Hai Bà Trưng* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 3, vol.2, p.4-5) để mô tả lại tình hình của nước ta lúc bấy giờ và nhận xét về tính cách, phẩm chất của nhân vật Hai Bà Trưng.

Hay trong dạy học môn Mĩ thuật với chủ đề về con người, quê hương, đất nước, GV có thể yêu cầu HS lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật, địa điểm đó.

- *Tăng cường mức độ thực hiện “liên hệ, so sánh, kết nối” của học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm*

Việc rèn luyện kỹ năng LH, SS, KN của HS không nên chỉ bó hẹp trong các môn học chính khoá mà cần được kết hợp thực hiện thông qua các hoạt động trải nghiệm được tổ chức theo kế hoạch, có chủ đề gắn với từng thời điểm trong năm học. GV cần xây dựng các hoạt động hướng đến mục tiêu HS thể hiện khả năng LH, SS, KN và vận dụng những nội dung đã đọc được vào môi trường thực tế như: kể chuyện, đọc thơ, đóng kịch, thuyết trình về các vấn đề tự nhiên và xã hội có liên quan đến những VB đã đọc.

Ví dụ: Từ các chủ đề của các tuần, GV có thể yêu cầu HS chuẩn bị và trình bày các ý tưởng, dự định, cách ứng xử và hành động của bản thân, chẳng hạn: Với chủ đề *Trên đôi cánh ước mơ* (MOET, 2020, Vietnamese Textbook 4, vol.1), từ các bài Tập đọc *Ở vương quốc tương lai* (p.70), *Nếu chúng mình có phép lạ* (p.71), có thể tổ chức cho HS trình bày những vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân và cộng đồng, ước mơ nghề nghiệp... Đây không chỉ là những trải nghiệm thú vị mà còn là một cách thức rèn luyện cho HS khả năng LH, SS, KN hiệu quả.

### 3. Kết luận

NLĐH VB góp phần giúp HS mở rộng hiểu biết, vốn sống về tự nhiên và xã hội, về nhân loại và cuộc sống, là nền tảng giúp HS phát triển NL ngôn ngữ, là điều kiện để các em học tập tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác. “Liên hệ, so sánh, kết nối” là các yếu tố thể hiện xuyên suốt trong cấu trúc của NLĐH, là một trong những yêu cầu cần đạt được đưa ra trong CTNV 2018 và là cơ hội để GV phát triển NLĐH cho HS cuối cấp tiểu học lớp 4 và 5. Do đó, áp dụng những biện pháp rèn luyện các kỹ năng LH, SS, KN cho HSTH nói chung và HS lớp 4, 5 nói riêng khi luyện đọc hiểu VB là một việc làm, nhiệm vụ cần được thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ, theo hướng tăng cường phát triển năng lực HS.

❖ *Tuyên bố về quyền lợi: Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Do, N. T., Do, X. T., Phan, T. H. D., Le, P. N. (2018). *Day hoc phat trien nang luc mon Tieng Viet tieu hoc [Teaching to develop Vietnamese language competence in primary school]*. University of Education Publishing House.
- Hoang, B. V. (2020). *Nghien cuu doc hieu van ban va day hoc doc hieu tac pham van chuong trong nha truong pho thong [Research on reading comprehension of texts and teaching reading comprehension of literary works in high schools]*. *Education Journal*, no. 469, pp. 31-34.

- Hoang, T. T. (2013). Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực: Xu thế và nhu cầu [Developing university curriculum according to competency approach: Trends and needs]. *Journal of Development and Integration*.
- Ministry of Education and Training (MOET). (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 [Literature Education Curriculum]*. Hanoi.
- Ministry of Education and Training (MOET). (2020). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 2, 4, 5 [Vietnamese Textbook 2, 4, 5]*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House Limited Company.
- OECD (2002). *Reading for Change: Performance and Engagement Across Countries: Results from PISA 2000*. OECD Publishing.
- Pham, T. T. H. (2011). Sử dụng chiến thuật “Độc suy luận” trong dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông [Using the strategy of “Deductive reading” in teaching reading comprehension in high schools]. *Education Journal*, no. 269 (session 1 – September 2011).
- PISA (2013). *Pisa 2015 - Draft reading literacy framework*.
- Thach, T. L. A. (2019). Đề xuất cấu trúc năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 1 [Proposing the structure of reading comprehension competence of first grade students]. *Education Journal*, special issue October 2019, 187.

---

**DEVELOPING READING COMPREHENSION FOR THE FOURTH  
AND FIFTH GRADERS: THE INQUIRY ON “CONTACTING, COMPARING, CONNECTING”**

***Bui Le Anh Phuong***

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*Corresponding author: Bui Le Anh Phuong – Email: buiphuong25599@gmail.com*

*Received: June 29, 2021; Revised: September 25, 2021; Accepted: February 20, 2022*

**ABSTRACT**

“Contacting, comparing, connecting” is one of the objectives for reading comprehension competence given in the General curriculum of Literature 2018. The article researches measures to practice contacting, comparing, and connecting skills to develop reading comprehension competence when teaching reading comprehension for fourth and fifth graders. The article synthesizes and analyzes some documents to clarify the definition, structure of reading comprehension competency, and the importance of training contacting, comparing, connecting skills to the development of reading comprehension competence for fourth and fifth graders. At the same time, this article also discusses the requirements of the General Curriculum of Literature 2018 on developing contacting, comparing, connecting skills for fourth and fifth grade students. Therefrom, the author suggests some measures to teach contacting, comparing, and connecting skills to assist teachers in developing reading comprehension competence effectively.

**Keywords:** contacting – comparing – connecting; fourth and fifth grades students; reading comprehension competence; teaching reading comprehension